

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo: Khoa học dữ liệu trong y tế
Trình độ đào tạo: Đại học

Thực hiện Quyết định số 71/QĐ-ĐHYTCC ngày 11/2/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Khoa học dữ liệu trong y tế trình độ đại học, hôm nay, vào lúc 14h00 ngày 28 tháng 2 năm 2022, tại trường Đại học Y tế công cộng, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trong y tế trình độ đại học đã họp, cụ thể như sau:

Thành phần Hội đồng thẩm định:

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Hoàng Phương	Trường Đại học Thăng Long	Chủ tịch hội đồng
2	PGS. TS. Bùi Thị Tú Quyên	Trường Đại học Y tế công cộng	Ủy viên thư ký
3	TS. Dương Thị Hiền Thanh	Trường Đại học Mở - Địa chất	Phản biện 1
4	TS. Trần Tùng	Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế	Phản biện 2
5	TS. Lê Thị Ngọc Anh	Trường Đại học Y Hà Nội	Ủy viên

Có mặt: 05 thành viên

Vắng mặt: 0 thành viên

Nội dung:

- 1. Thư ký Hội đồng** đọc Quyết định thành lập hội đồng
- 2. PGS.TS. Nguyễn Hoàng Phương - Chủ tịch Hội đồng** - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất quy trình buổi họp, các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.
- 3. Đại diện nhóm soạn thảo:** Trình bày tóm tắt Chương trình đào tạo

4. Các thành viên Hội đồng nhận xét:

4.1. TS. Dương Thị Hiền Thanh, Phản biện 1 nhận xét:

Về chương trình đào tạo

- Phân tích đánh giá sự phù hợp: Có sự phân tích kỹ lưỡng bối cảnh trong và ngoài nước, các thông tin và bằng chứng phù hợp để chứng minh nhu cầu mở ngành là phù hợp với sự phát triển về chuyển đổi số của Việt Nam và thế giới. Phù hợp với chiến lược phát triển của trường.

- Căn cứ, luận cứ xây dựng chương trình: Phù hợp, có sự so sánh với các chương trình quốc tế và Việt Nam. Có ý kiến khảo sát các bên liên quan để đánh giá nhu cầu nhân lực, sẽ phong phú hơn nếu có kết quả khảo sát đánh giá từ phía người học (học sinh phổ thông, sinh viên).

- Mục tiêu chương trình đào tạo: Mục tiêu gắn với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu xã hội. Có chia mục tiêu thành 2 nhóm rõ ràng. Cần nhắc chỉnh sửa cách viết mục tiêu chung cho rõ ràng hơn (Bổ sung từ “có khả năng” trước ý 2 của mục tiêu)

- Chuẩn đầu ra: PLO1: có thể thay từ “liệt kê” bằng từ “Biết/ hiểu”, nên nhấn mạnh đạo đức nghề nghiệp trong chuẩn đầu ra (đã có luật CNTT). PLO2: cách viết chưa rõ ràng, nên diễn giải lại cho phù hợp. Có thể chỉ cần giữ phần đầu: Diễn giải kiến thức toán học, dịch tễ, thống kê. PLO5: cần nhắc bỏ phần “trong bối cảnh chuyển đổi số y tế” vì bối cảnh chỉ đúng tại 1 thời điểm trong khi chương trình đào tạo triển khai lâu dài.

- Cấu trúc chương trình: Hợp lý, logic, đã theo khung qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

- Nội dung đào tạo: Nội dung đào tạo đáp ứng mục tiêu đào tạo, đảm bảo tính hội nhập và tính liên thông. Có định hướng phù hợp, lựa chọn được các nội dung phù hợp với ngành, phù hợp với sự phát triển của xã hội. Số lượng học phần liên quan khoa học dữ liệu nhiều và đầy đủ. Tuy nhiên, các nội dung cho hướng chuyên môn y (điện tim...) thời lượng học phần còn hơi ít, có thể cân nhắc tăng tín chỉ lên hoặc lồng ghép nội dung giảng dạy trong các môn học khác. Điều chỉnh một số môn từ kiến thức ngành sang kiến thức cơ sở ngành.

- Kiến thức bổ trợ: Cần nhắc chia nhóm học phần tự chọn theo hướng chuyên sâu để sinh viên lựa chọn, và chia như vậy có thể đưa thêm các học phần bổ sung vào chương trình đào tạo.

- Cân nhắc bổ sung các học phần không cố định: ví dụ học phần chuyên đề, có thể thay đổi hàng năm hoặc theo các chủ đề mang tính thời sự.

- Kế hoạch đào tạo theo năm học: Rà soát lại để đảm bảo thống nhất về môn học giữa kế hoạch đào tạo và mô tả khối kiến thức (bổ sung xác suất thống kê cơ bản vào mục 7.2)

- Đề cương chi tiết học phần: mô tả cẩn thận theo mẫu, đúng qui định. Đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Trong bảng đối sánh giữa các học phần và chuẩn đầu ra nên đánh số thể hiện mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra (dựa trên các thang đo năng lực kiến thức, kỹ năng, thái độ)

Về các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Đội ngũ giảng viên: Ngành Khoa học dữ liệu Y tế ở Việt Nam là mã ngành mới, các cán bộ ngành gần là CNTT, khoa học máy tính, hệ thống thông tin, điện tử và thống kê. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo cho việc triển khai chương trình và tuân thủ các quy định về điều kiện mở ngành đào tạo. Nếu tính thêm chuyên ngành khác (dịch tễ-thống kê, điện tử) thì giảng viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu về đội ngũ giảng dạy thông tư 22 (về thủ tục và điều kiện mở ngành trình độ đại học) và thông tư 17 (về chuẩn chương trình đào tạo và xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo) của Bộ GDĐT về điều kiện mở ngành. Các giảng viên thỉnh giảng cũng phù hợp, giảng viên có kinh nghiệm và có các công bố phù hợp.

- Tương quan giảng viên- sinh viên: Tỷ lệ 20 SV/ 1 GV cơ hữu là đảm bảo yêu cầu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu học tập: Đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng việc đào tạo.

- Giáo trình: Phù hợp, tuy nhiên nên cập nhật giáo trình mới hơn về công nghệ thông tin trong đề cương và bổ sung vào thư viện.

Các ý kiến khác: Chỉnh sửa các lỗi chính tả.

Kết luận: Đề án mở ngành bao gồm Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo được chuẩn bị cẩn thận, kỹ lưỡng đáp ứng yêu cầu triển khai đào tạo ngành Khoa học dữ liệu trong y tế trình độ đại học, tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo.

4.2. TS. Trần Tùng, Phản biện 2 nhận xét:

Nhận xét chung:

- Bộ hồ sơ chuẩn bị công phu, đầy đủ theo yêu cầu, chi tiết.
- Đã có các xác nhận bằng cấp với các GV học ở nước ngoài.

Về chương trình đào tạo

- Phân tích sự phù hợp: Phù hợp với chủ trương, nhiệm vụ chiến lược (trong đó có nhân lực về khoa học dữ liệu trong y tế), phù hợp với sự phát triển của nhà trường.
- Các cơ sở, căn cứ phân tích phù hợp. Đề án có các thông tin khảo sát, ý kiến của các bên liên quan. Các căn cứ phù hợp và đã làm rõ được cơ sở mở mã ngành.
- Cấu trúc chương trình đào tạo: Phù hợp theo các thông tư, qui định. Đề cương chi tiết các môn học phù hợp.
- Rà soát lại, trong các đề cương học phần còn chưa đầy đủ thông tin, thống nhất mẫu chung để trình bày. Thống nhất về cách trình bày đối tượng (cử nhân) và chuyên ngành. Rà soát lại tài liệu phải đọc, còn có học phần có tài liệu chưa phù hợp (Học phần 33, học phần 36).
- Lưu ý công cụ trong đào tạo nên tận dụng các công cụ miễn phí (MySQL).
- Học phần số 46: quan hệ với học phần trước là không.
- Nên có Học phần chuyên đề, bổ sung Học phần chuẩn hoá dữ liệu (để chia sẻ và dùng lại dữ liệu cho mục đích khác)

Về các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Giảng viên: Danh sách giảng viên và các GV thỉnh giảng với chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu về đội ngũ giảng dạy theo quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học.
- Cơ sở vật chất, cơ sở thực hành: Phù hợp (Phòng máy tính, phòng khám, trung tâm xét nghiệm và các bệnh viện là cơ sở thực hành ngoài trường)
- Tài liệu: Trung tâm thư viện có nguồn tài liệu phong phú để sinh viên tham khảo.

Kết luận: Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Khoa học dữ liệu trong y tế đạt yêu cầu, đáp ứng các quy định hiện hành về mở ngành đào tạo trình độ đại học. Nhóm biên soạn cần rà soát lại một số lỗi biên tập để bản đề án hoàn thiện hơn.

4.3. TS. Lê Thị Ngọc Anh, Ủy viên nhận xét

Về chương trình đào tạo

- Căn cứ xây dựng chương trình phù hợp.
- Mục tiêu của CTĐT đáp ứng được nhu cầu xã hội và vị trí việc làm đang thu hút của ngành y tế.
- Chuẩn đầu ra của chương trình đã mô tả rộng các hành vi, bao gồm nhiều kiến thức và kỹ năng. Chuẩn đầu ra phù hợp.
- Cần cân nhắc tích hợp cả kiến thức, kỹ năng, thái độ và tính chuyên nghiệp ví dụ như tuân thủ đúng đạo đức trong hoạt động chuyên môn, đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình tiếp cận dữ liệu, xác thực, ẩn danh,....
- Thời lượng chương trình: Phù hợp với chuẩn đầu ra và qui định.
- Đề cương các học phần phù hợp.
- Cân nhắc để kiến tạo nên chương trình đào tạo linh hoạt - Tạo cơ hội tiếp cận với các kỹ năng trên dữ liệu sớm nhất.
- Cân nhắc việc lồng ghép các nội dung đào tạo tính chuyên nghiệp trong nghề nghiệp, thái độ tích cực, xây dựng cùng kỹ năng làm việc nhóm nhằm hoàn thiện cho người học có những năng lực vào nghề thuận tiện nhất.
- Cân nhắc mở rộng những môn học tự chọn như: Xử lý ảnh và Thị giác máy tính, và Robotics... cho sinh viên có cơ hội tiếp cận những công cụ, kỹ thuật hay ứng dụng trong y tế.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đội ngũ giảng viên đề cập trong bản thuyết minh chương trình là phù hợp với chuyên ngành và theo đúng quy định của Bộ GDĐT.
- Nhà trường có đủ năng lực cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai giảng dạy chuyên ngành.
- Giáo trình và tài liệu tham khảo là phù hợp và cập nhật

Kết luận: Đạt yêu cầu.

4.4. PGS. TS. Bùi Thị Tú Quyên, Ủy viên thư ký nhận xét:

Về chương trình đào tạo

- Căn cứ về nhu cầu và cơ sở mở mã ngành được mô tả rõ ràng, phù hợp.
- Chương trình đào tạo phù hợp và có tính hiện đại.
- Xem lại chuẩn đầu ra về kiến thức, các chuẩn 3, 4, 5 hiện viết như kỹ năng, không phải kiến thức.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng

- Giảng viên phù hợp và đảm bảo để mở mã ngành
- Cơ sở vật chất, phòng máy tính đáp ứng yêu cầu.

Kết luận: Đạt yêu cầu.

4.5. PGS. TS. Nguyễn Hoàng Phương - Chủ tịch Hội đồng

Về chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Nền cụ thể hơn các nội dung về KHDL trong mục tiêu.
- Chuẩn đầu ra: hơi dài, có thể viết gọn hơn.
- Cấu trúc chương trình đào tạo: Phù hợp.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo: Phù hợp.
- Tài liệu tham khảo: Rà soát và cập nhật cho phù hợp, đúng môn. Nên đưa thêm tài liệu tiếng Anh vào.

KL chung: Về cơ bản là đạt, chỉnh sửa theo các góp ý chi tiết.

5. Đại diện Trường Đại học Y tế công cộng tiếp thu ý kiến góp ý và trả lời các câu hỏi

- Tiếp thu và cảm ơn các góp ý của Hội đồng

6. Hội đồng thẩm định rà soát điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo thực tế về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thư viện, tài liệu phục vụ đào tạo.

Hội đồng đã khảo sát các phòng thực hành, thư viện, phòng học và các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, khẳng định các thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo gồm cơ sở vật chất, các phòng thực hành, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, giáo trình đều đầy đủ và đúng như trong hồ sơ.

7. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá.

8. Kết luận của Hội đồng:

- 100% thành viên Hội đồng nhất trí thông qua chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu trong y tế trình độ đại học mà Trường Đại học Y tế công cộng đã xây dựng sau khi chỉnh sửa theo các góp ý và kết luận của Hội đồng.

- Căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của cơ sở đào tạo về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị, thư viện, tài liệu học tập, cơ sở thực hành trong và ngoài trường, Trường Đại học Y tế công cộng có đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

- Nhà trường cân nhắc các góp ý của các thành viên hội đồng để hoàn thiện Hồ sơ đặc biệt là những nội dung sau:

- Thống nhất bố cục và nội dung phần thông tin chung của các Đề cương học phần và rà soát lại các Đề cương cho phù hợp.
- Cân nhắc bổ sung học phần chuyên đề, có thể thay đổi hàng năm hoặc theo các chủ đề mang tính thời sự.
- Trong bảng đối sánh giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần cần thể hiện mức năng lực theo các thang đo phù hợp.
- Trong quá trình triển khai đào tạo, nhà trường cân nhắc đầu tư thêm các trang thiết bị như máy tính chuyên dụng cho nghiên cứu và thực hành các môn học yêu cầu các thiết bị chuyên biệt như trí tuệ nhân tạo, học sâu.

- Đề nghị Nhà trường hoàn thiện Đề án đăng ký mở mã ngành đào tạo trước khi trình lên Bộ Giáo dục – Đào tạo.

- Biên bản được các thành viên Hội đồng có mặt thông qua.

9. Đại diện trường Đại học Y tế công cộng phát biểu ý kiến cảm ơn hội đồng thẩm định.

Hội đồng kết thúc lúc 16h45.

Thư ký Hội đồng



PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên

Chủ tịch Hội đồng



PGS. TS. Nguyễn Hoàng Phương